

Một số xu thế phát triển trong lý thuyết quy hoạch của “đô thị lý tưởng”

Lý thuyết quy hoạch đô thị đều có động lực và chủ đề chung là đi sâu và tìm hiểu về một đô thị lý tưởng, đô thị lý tưởng trong diễn biến và phát triển của lý thuyết quy hoạch đô thị luôn có một vị trí quan trọng.

Xã hội hiện đại dựa theo sự thúc đẩy không ngừng của công cuộc đô thị hóa, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, thông tin hóa..., sự va chạm của các nền văn minh khác nhau và giao lưu văn hóa, môi trường sinh hoạt của người dân và sự biến đổi về môi trường ở đô thị ngày một phức tạp và đa dạng, điều này khiến cho nhận thức của con người về một “đô thị lý tưởng” không ngừng trở nên sâu sắc hơn, lý thuyết quy hoạch đô thị không ngừng phát triển hướng lên phía trước đồng thời lộ ra xu thế đa dạng hóa. Bài viết lấy từ góc nhìn của người dân trong việc đi sâu và tìm hiểu về một “đô thị lý tưởng”, thông qua việc suy xét những vấn đề “đô thị lý tưởng là một đô thị như thế nào?, nếu như quy hoạch đô thị là con đường thực hiện cần thiết và có khả năng thì lý thuyết quy hoạch đô thị cần những phương pháp cải tiến và phát triển nào?, từ đó phát triển theo hướng nào?, từ nhiều góc độ khác nhau tiến hành đi sâu vào thảo luận và nghiên cứu đối với xu hướng phát triển của lý luận quy hoạch đô thị.

1. Sinh thái hóa: xây dựng đô thị sinh thái và quy hoạch sinh thái đô thị

Từ những năm 60 của thế kỷ XX đến nay, phong trào bảo vệ môi trường phát triển trên toàn cầu và lý thuyết phát triển bền vững được tuyên truyền rộng rãi trên toàn cầu, trên cơ sở tiến hành phản ánh sâu sắc những sai lầm của văn minh công nghiệp, văn minh sinh thái dần dần phát triển một cách nhanh chóng.

Chịu ảnh hưởng của văn minh sinh thái và phát triển sinh thái hóa đô thị, trong tương lai cần tìm tòi một xu hướng quan trọng, đó là xu hướng sinh thái hóa đối với một “đô thị lý tưởng”, biểu hiện nổi bật ở các mặt như nghiên cứu và xây dựng... đối với một đô thị sinh thái.

Tiền đề của xây dựng đô thị sinh thái là phải nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, quy hoạch đô thị sinh thái bao gồm quy hoạch khái niệm sinh thái, quy hoạch công trình sinh thái và quy hoạch quản lý sinh thái. Xây dựng đô thị sinh thái là phương hướng phát triển đô thị trong tương lai, mà việc quy hoạch đô thị sinh thái lại là điểm khởi đầu cho công tác xây dựng đô thị sinh thái. Quy hoạch sinh thái đối với quy hoạch đô thị cũng mang một ý nghĩa quan trọng, có học giả cho rằng Trung Quốc đang ở trong thời kỳ chú trọng quy hoạch đô thị sinh thái thuộc 1 trong 4 giai đoạn của quá trình phát triển quy hoạch đô thị.

2. Lành mạnh hóa: xây dựng thành phố lành mạnh và quy hoạch một thành phố lành mạnh

Vào những năm 80 thế kỷ XX, đối diện với vấn đề đô thị hóa có thể khiến cho sức khỏe của con người bị đe dọa nghiêm trọng, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã phát động một chương trình hành động vì một đô thị lành mạnh, đồng thời lấy đó làm hành động mang tính chiến lược toàn cầu. Ngày 05/4/1996 WHO đã công bố 10 tiêu chuẩn về một đô thị lành mạnh. Trước mắt toàn cầu đã có hàng nghìn thành phố tham gia hoạt động về một đô thị lành mạnh, trong đó có nhiều đô thị lớn của Trung Quốc.

Xây dựng một đô thị lành mạnh là lấy khái niệm trọng tâm của vệ sinh công cộng làm mục tiêu, ví dụ tầm quan trọng của việc ăn uống lành mạnh, an toàn thực phẩm, môi trường lành mạnh, tập luyện thể dục, phòng chống bệnh cao huyết áp, không chế việc sử dụng thuốc lá và chăm sóc người già, trẻ em... Đô thị lành mạnh là một đô thị không ngừng mở mang, phát triển tự nhiên và có môi trường xã hội lành mạnh, đồng thời không ngừng mở rộng nguồn tài nguyên của xã hội, làm cho người dân khi hưởng thụ cuộc sống và nỗ lực phát huy những mặt tiềm năng để có thể hỗ trợ cho thành phố có thể duy trì và giữ gìn phát triển lâu bền; xây dựng đô thị lành mạnh phải có sự lãnh đạo chính trị đủ lực, đủ mạnh, ở các cấp cộng đồng cần khích lệ đồng thời cổ vũ người dân tự quản lý tốt sức khỏe và môi trường sống của chính họ. Lý thuyết đô thị lành mạnh cho rằng, sức khỏe không những phụ thuộc vào nguyên tố y học mà còn phụ thuộc nhiều vào môi trường và xã hội... rộng lớn.

Trong việc vận động đồng bộ về một đô thị lành mạnh, trên phạm vi toàn thế giới WHO đã thực hiện rộng rãi “quy hoạch đô thị lành mạnh”. Lấy việc quy hoạch đô thị lành mạnh làm mục tiêu, quy hoạch đô thị phải tiến hành định hướng lại.

3. An toàn: xây dựng đô thị an toàn và quy hoạch an toàn đô thị

“Xây thành để bảo vệ Vua, xây dựng ngoài thành để bảo vệ dân”, sự cần thiết đối với an toàn là một trong những khởi điểm quan trọng nhất; trong lịch sử phát triển đô thị của Trung Quốc và nhiều nước khác, an toàn luôn luôn là một yêu cầu quan trọng hàng đầu. Kiến trúc sư người Hy Lạp Doxiadis cho rằng “một thành phố phải đảm bảo được những điều kiện về tự do và an toàn, để cung cấp cho mỗi người dân một cơ hội phát triển tốt nhất”. Là một đô thị lý tưởng thì điều đầu tiên thành phố đó nên đảm bảo được an toàn một cách cơ bản nhất.

Mở rộng nghĩa của một đô thị an toàn trong yêu cầu và biểu hiện của lĩnh vực quy hoạch đô thị là không ngừng mở rộng và tổng hợp nội dung của quy hoạch an toàn đô thị, nâng cao và phát triển các lĩnh vực quy hoạch ví dụ như quy hoạch để chống tai họa (như phòng không, động đất, phòng lũ, phòng cháy, phòng phạm tội, phòng khủng bố...), quy hoạch trong việc phòng họa và giảm họa tổng hợp (chú trọng quản lý tổng hợp và toàn quá trình phòng họa giảm họa của trước, trong và sau sự việc...), ứng cứu quản lý và duy trì giữ gìn kỹ thuật (như xây dựng hệ thống thông tin), quy hoạch an toàn công cộng ở thành phố (bao gồm quy hoạch hệ thống y tế của thành phố, xây dựng lực lượng ứng cứu

của thành phố, quy hoạch thiết bị ứng cứu của thành phố...), quy hoạch an toàn cộng đồng, quy hoạch an toàn đô thị...

Thực tiễn của xây dựng đô thị an toàn cũng là để cung cấp cho việc quy hoạch an toàn những cơ hội, nhu cầu và ứng dụng, quy hoạch an toàn đô thị trong xây dựng thành phố an toàn là việc cần làm. Tính chiến lược và tính dự kiến của quy hoạch đô thị biểu hiện ở chỗ: quy hoạch đô thị hợp lý không chỉ có thể hạ thấp khả năng phát sinh các sự cố mất an toàn nơi công cộng, mà còn có thể giảm bớt những tổn thất khi phát sinh sự cố. An toàn đô thị là yêu cầu thiết yếu của một “đô thị lý tưởng”, mà quy hoạch đô thị là công cụ quan trọng đảm bảo an toàn của đô thị, quy hoạch an toàn đô thị trong tương lai có thể càng trở nên quan trọng hơn nữa.

4. Thích nghi cư trú: quy hoạch và xây dựng thành phố thích hợp cho người dân sinh sống

Đô thị là nơi định cư, sinh sống của con người. Tháng 8/1993, theo Hiến chương Athena, cư trú là một trong 4 chức năng lớn của đô thị. Công cuộc phát triển công nghiệp và quá trình đô thị hóa đã làm biến đổi môi trường, khiến cho môi trường ở đô thị có chuyển biến xấu đi, học thuyết và khái niệm môi trường định cư dần dần nổi lên. Thời kỳ những năm 50, 60 thế kỷ XX, học giả người Hy Lạp Doxiadis đã đưa ra học thuyết về nơi định cư của con người, khoa học về môi trường định cư của con người từ đó bắt đầu phát triển. Năm 1976, Liên Hợp quốc thành lập Trung tâm định cư con người, đồng thời tổ chức Hội nghị Định cư con người lần đầu tiên (Habitat I), năm 1989 Trung tâm định cư con người của Liên Hợp quốc thành lập “Giải thưởng Định cư Liên Hợp quốc”

“Đô thị đáng sống” (Liveable City) đã thu hút được sự quan tâm rộng lớn từ các bên. Nhiều học giả, tổ chức, các chính phủ... tiến hành tìm hiểu và trình bày chi tiết khác nhau đối với hàm ý của khái niệm này. Để hiểu về “đô thị đáng sống” thì cần xem xét tổng thể từ vấn đề đầu tiên là làm thế nào để cải thiện môi trường cư trú ở đô thị cho đến những yếu tố ảnh hưởng tổng hợp đến môi trường cư trú và chất lượng cuộc sống của người dân. Theo nhà nghiên cứu Lý Lệ Bình của Trung Quốc, thì “đô thị đáng sống” còn bao gồm các nội dung: Môi trường làm việc, giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa...; nhà nghiên cứu Chương Văn Trung cho rằng “đô thị đáng sống” là một đô thị an toàn, một đô thị lành mạnh, đô thị thuận tiện trong sinh hoạt, một đô thị thuận tiện trong đi lại và một đô thị sinh sống thoải mái.

Quy hoạch đô thị là nhằm mục tiêu xây dựng “đô thị đáng sống”. Căn cứ vào “tiêu chí đánh giá đô thị đáng sống”, quy hoạch “đô thị đáng sống” nên được triển khai một cách khoa học, dân chủ, công khai, chú trọng sự tham gia của người dân, chú trọng môi trường tự nhiên của đô thị, chú trọng xây dựng môi trường sống thuận tiện, quy hoạch giao thông, cơ sở hạ tầng, cơ sở thương mại, cơ sở văn thể, không gian xanh... cần đưa ra những yêu cầu cao hơn.

“Đô thị đáng sống” có những ảnh hưởng quan trọng đối với lý luận và thực tiễn của quy hoạch đô thị, thúc đẩy cho lý luận quy hoạch đô thị không ngừng hướng về phía trước và phát triển sâu hơn.

5. Kỹ thuật số: xây dựng đô thị kỹ thuật số và quy hoạch đô thị kỹ thuật số

Để đẩy mạnh tốc độ phát triển của xã hội thông tin, tháng 2/1993, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đưa ra khái niệm mạng truyền dẫn thông tin cao tốc; Ngày 31/-1/1998 Phó Tổng thống Mỹ Al Gore đã đưa ra khái niệm về kỹ thuật số địa cầu; Trên nền tảng của khái niệm kỹ thuật số địa cầu thì có những khái niệm về đô thị kỹ thuật số... được ra đời theo sau đó. Từ góc độ nghĩa rộng của thông tin hóa, đô thị kỹ thuật số là hệ thống kỹ thuật không gian hóa, mạng lưới hóa, chức năng hóa và trực quan hóa. Từ góc độ đời sống của người dân thì đô thị kỹ thuật số là căn cứ vào không gian sinh tồn thông tin xã hội cư dân đô thị trên cơ sở nền tảng không gian thông tin của đô thị. Từ góc độ nghĩa rộng hơn nữa thì đô thị kỹ thuật số bao gồm các lĩnh vực địa lý, sinh thái, môi trường, khoa học kỹ thuật, kinh tế, xã hội, văn hóa của đô thị, trong tất cả các cấp quy hoạch, xây dựng, quản lý, phục vụ và sinh hoạt của đô thị phải ứng dụng kỹ thuật xử lý thông tin và kỹ thuật mạng lưới thông tin số hóa.

Xây dựng đô thị kỹ thuật số phải chỉ ra những biến đổi của quy hoạch đô thị, mang đến cho việc quy hoạch đô thị hiện đại những cơ hội và thách thức, những năm gần đây kỹ thuật 3S trong lý luận và thực tiễn của quy hoạch đô thị đã được nghiên cứu thảo luận và ứng dụng một cách rộng rãi. Xây dựng đô thị kỹ thuật số cần hết sức chú trọng và đi sâu vào nghiên cứu quy hoạch đô thị, phát huy vai trò lãnh đạo; Xây dựng đô thị kỹ thuật số cũng phải hết sức tập trung vào việc thu thập, phân tích và tổng hợp các thông tin của đô thị để cung cấp thuận tiện cho việc quy hoạch đô thị, đồng thời cung cấp cho việc quy hoạch đô thị những công cụ thực hiện kỹ thuật mới. Quy hoạch kỹ thuật số sẽ hoàn thành mọi nhiệm vụ của quy hoạch đô thị dưới môi trường số hóa, bao gồm mọi mặt của nghiệp vụ quy hoạch đô thị. Quy hoạch đô thị kỹ thuật số tức là lấy phương pháp số hóa vận dụng vào trong các khâu lập quy hoạch, phê chuẩn quy hoạch và thực hiện quy hoạch, cung cấp cho quy hoạch tất cả các phương án số liệu, mô hình và những ưu thế cần thiết và biểu hiện một môi trường ảo đối với tương lai, thực hiện sắp xếp hợp lý và bố trí có hiệu quả một cách nhất thể hóa không gian vật chất, xã hội và môi trường; quy hoạch đô thị kỹ thuật số không phải là kỹ thuật số hóa đơn giản yếu tố quy hoạch đô thị, phương pháp và lý luận của quy hoạch đô thị và quá trình quy hoạch đô thị... mà là sự kết hợp giữa chúng.

Kỹ thuật số sẽ là một đặc trưng quan trọng của “đô thị lý tưởng”, kết cấu xây dựng đô thị kỹ thuật số đã trở thành đường lối quan trọng nâng cao khả năng cạnh tranh tổng hợp của đô thị. Đô thị kỹ thuật số sẽ mang lại cho việc quy hoạch đô thị những biến đổi sâu sắc, cung cấp nhiều cơ hội tốt hơn và yêu cầu cao hơn, quy hoạch đô thị kỹ thuật số sẽ là xu thế phát triển và phương hướng nỗ lực quan trọng của kỹ thuật và lý luận quy hoạch đô thị.

6. Khu vực hóa, quốc tế hóa: quy hoạch và đô thị theo tính khu vực và quốc tế

Thành phố là một khu vực đô thị, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của khu vực, một trong những động lực phát triển đô thị là cung cấp các loại sản phẩm và dịch vụ cho khu vực. Theo định nghĩa và lời dẫn cùng tổng kết của “Hiến chương Athena” đã trình bày một cách chi tiết hệ thống những vấn đề liên quan giữa đô thị và khu vực xung quanh của đô thị đó, chỉ ra đô thị được tạo thành từ những nguyên tố tổ hợp nhất định của khu vực. Khu vực hóa là một xu thế phát triển trước mắt và trong tương lai, không chỉ biểu hiện ở việc ra đời của các tổ chức hợp tác kinh tế của khu vực trong phạm vi toàn cầu, mà còn biểu hiện trên xu hướng phát triển khu vực hóa đô thị. Khu vực hóa đô thị hay đô thị hóa khu vực là một khái niệm tương đương, và bản chất là tăng cường quan hệ của khu vực với đô thị, là nhất thể hóa không gian và kinh tế của khu vực với đô thị. Thông qua những tác dụng tương hỗ giữa đô thị hóa khu vực với khu vực hóa đô thị đã hình thành lên khu vực đô thị, khu vực đô thị bao gồm khu vực đô thị đơn và khu vực đô thị phức hợp. Khu vực đô thị đơn là sau khi đô thị phát triển đến một giai đoạn nhất định trải qua các quá trình mở rộng hình thành lên các đô thị lớn, ví dụ như Luân Đôn: bắt đầu từ một “thành phố Luân Đôn” tương đối nhỏ đến trở thành một “Luân Đôn lớn”, cuối cùng phát triển thành một “thành phố Luân Đôn” cực lớn; Khu vực đô thị phức hợp là do sự lan rộng sau khi phát triển tập trung đô thị làm cho rất nhiều đô thị trước đây không liên quan hoặc ít liên quan đến nhau dần dần liên kết thành một thể thống nhất, hình thành nên một vùng đô thị lớn.

Toàn cầu hóa là một xu thế phát triển khác của thế giới, biểu hiện nổi bật là tạo ra các đô thị toàn cầu. Đô thị toàn cầu là chỉ sự liên hệ và dung hợp giữa phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của đô thị với phát triển kinh tế xã hội, văn hóa của toàn cầu. Toàn cầu hóa mang lại cho sự phát triển của đô thị những biến đổi rõ rệt, xuất hiện đô thị mang tính quốc tế. Ý nghĩa hiện đại của đô thị toàn cầu là trong quá trình phân công lao động quốc tế, giao dịch quốc tế toàn cầu hóa, nhất thể hóa kinh tế thế giới và tập đoàn hóa khu vực kinh tế đã hình thành lên đô thị trung tâm của kinh tế, chính trị, giao lưu văn hóa mang tính toàn cầu, hoặc là thành phố mang tính quốc tế (như: Cairo, Seoul, Sydney...). Đô thị toàn cầu còn mang tính tổng hợp và tính chuyên nghiệp.

Do vậy, Trung Quốc cần phải đặt việc lập quy hoạch và phát triển các đô thị của mình vào trong bối cảnh của khu vực và quốc tế, chú trọng lập quy hoạch đô thị mang tính khu vực hóa và quốc tế hóa. Quy hoạch đô thị mang tính khu vực nên chú trọng quan hệ giữa khu vực và đô thị, chú trọng phân công và hợp tác giữa khu vực và đô thị, coi trọng các vấn đề chiến lược như quan hệ giữa bên trong và bên ngoài của phát triển đô thị, giai đoạn động lực phát triển đô thị và tính chất, địa vị của đô thị. Phát triển khu vực hóa đô thị sẽ mang đến cho việc quy hoạch đô thị nhiều cơ hội và thách thức, do đó thành phố cần phải ứng phó tốt hơn, như thông qua quy hoạch và quản lý khu vực đô thị để điều chỉnh và

kiểm soát tối ưu kết cấu không gian đô thị. Tài liệu nổi tiếng về “đô thị vùng: quy hoạch chấm dứt sự phát triển lộn xộn” tiến hành đi sâu vào nghiên cứu rất nhiều những vấn đề có liên quan. Đô thị toàn cầu yêu cầu quy hoạch không những chú ý đến bản thân của đô thị và khu vực, mà còn phải chú ý về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa rộng hơn của quốc tế. Sự hình thành đô thị toàn cầu cần phải có sự chỉ đạo và quy hoạch khoa học, trong đó lấy kết cấu chức năng, kết cấu phân cấp và bố cục không gian của thành phố mang tính quốc tế làm nội dung trọng tâm của việc quy hoạch và chỉ đạo; Dưới bối cảnh tác dụng cùng lúc của khu vực hóa và quốc tế hóa đô thị quy hoạch khu vực trung tâm thành phố trở thành xu hướng mới của quy hoạch không gian đô thị, khái niệm quy hoạch trong những năm gần đây ngày càng nhận được nhiều chú ý và coi trọng hơn.

7. Dân chủ hóa và hậu hiện đại hóa: người dân cùng tham gia quy hoạch đô thị

Những năm 60 thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của cuộc vận động dân quyền, người dân dần nhận thức được việc quy hoạch đô thị không chỉ mang tính kỹ thuật hoặc khoa học, mà còn có tính chính trị, liên quan đến các giá trị. Trọng tâm của quy hoạch đô thị là do quy hoạch hình thể vật chất làm trọng tâm của quy hoạch khoa học tự nhiên dần dần thay đổi, bao gồm khoa học xã hội và nhân văn trong quy hoạch tổng hợp. Dưới bối cảnh này, năm 1962 Davidoff đã đưa ra kế hoạch vận động, cho rằng người quy hoạch đô thị nên đảm nhiệm vai trò của người đề xướng; Năm 1994 Sagger đưa ra quan điểm quy hoạch cộng đồng, năm 1998 Innes lại tiến một bước nữa phát triển hoàn thành “lý luận của quy hoạch cộng đồng”, trọng tâm chủ yếu của lý luận này là thông qua các chiến lược truyền thông về công việc kỹ thuật, nhà quy hoạch có thể thông tin cho người dân biết về những vấn đề hiện nay, trang bị cho người dân các thông tin về chính trị và kỹ thuật để khuyến khích sự tham gia của người dân trong công tác lập quy hoạch.

Sự tham gia của người dân trong việc lập quy hoạch đô thị từ giữa năm 1960 đã bắt đầu trở thành nội dung quan trọng của phát triển quy hoạch đô thị trong xã hội phương Tây. Trong “Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn” của Vương Quốc Anh sửa đổi năm 1968, quy định “trong quá trình lập quy hoạch đô thị phải có sự tham gia của nhân dân” đã trở thành một mục nội dung quan trọng; Năm 1969 từ góc độ thực tế Arnstein đã đưa ra lý thuyết bậc thang có sự tham gia của quần chúng, quy nạp làm ba loại 8 cấp, giống như cái thang phân biệt từ thấp đến cao.

Sự tham gia của người dân là nhu cầu chính trị dân chủ, là đảm bảo sự phát triển lành mạnh, khoa học trong việc quy hoạch đô thị, dựa theo tư tưởng dân chủ đi sâu vào trong lòng người dân và thức tỉnh ý thức làm chủ của người dân. Dựa theo sự thúc đẩy không ngừng tiến trình dân chủ hóa, nhân dân tham gia vào quy hoạch đô thị sẽ là một trong những phương hướng phát triển quan trọng của quy hoạch đô thị, phải lấy những lĩnh vực quy hoạch đô thị từ những biến đổi quan

trọng có liên quan từ lý luận đến kỹ thuật..., đặc biệt là đối với những nước đang phát triển.

8. Kết luận

Sinh thái, an toàn, sức khỏe, đáng sống, kỹ thuật số, khu vực hóa và toàn cầu hóa, dân chủ hóa và hậu hiện đại hóa... là những từ ngữ mô tả thuộc tính đặc biệt của một "đô thị lý tưởng" nhìn từ các khía cạnh khác nhau, chúng có sự liên hệ tương hỗ với nhau nhưng không thay thế nhau. Những thuộc tính của một "đô thị lý tưởng" như vậy sẽ định hướng cho lý luận về quy hoạch đô thị phát triển trong tương lai, và có lẽ xu thế quan trọng nhất của lý luận quy hoạch đô thị là không ngừng phát triển theo hướng đa dạng hóa.

Vương Hướng Đông - Lưu Vệ Đông

Học viện quản lý công cộng đại học Triết Giang

Nguồn: Theo Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn TQ, số 10/2012

ND: Khánh Ly